TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62**/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 19 - 5 - 2020.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành.

Ông Nguyễn Văn Doanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2019 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị S, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Xóm 6, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đinh Văn H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Xóm 6, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt chị S, anh H được triệu tập đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 02/12/2019, bản tự khai nguyên đơn là chị Đào Thị S trình bày:

Chị và anh Đinh Văn H đăng ký kết hôn tháng 7 năm 2008 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình. Chị và anh H đã

sống ly thân từ tháng 4 năm 2015 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Hoàng Bảo N, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2009 và Đinh Thị Kim N sinh ngày 11 tháng 6 năm 2014. Hiện nay cháu Đinh Hoàng Bảo N đang ở với anh Đinh Văn H, cháu Đinh Thị Kim N đang ở với chị S. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cả 02 cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có, chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bà Đặng Thị S ngày 13 tháng 3 năm 2020, bà S là mẹ đẻ anh Đinh Văn H trình bày:

Bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và có thông báo cho anh H biết nội dung đơn khởi kiện của chị S. Anh H có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Hoàng Bảo N, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2009 và Đinh Thị Kim N sinh ngày 11 tháng 6 năm 2014. Hiện nay cháu Đinh Hoàng Bảo N đang ở với anh H, cháu Đinh Thị Kim N đang ở với chị S.

Khi ly hôn anh H có trao đổi với bà: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà S có ý kiến: Cháu Đinh Hoàng Bảo N do bà nuôi dạy từ nhỏ đến nay, nếu chị S anh H ly hôn bà đề nghị Tòa án giao cháu N cho bà chăm sóc nuôi dưỡng. Bà và anh H có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu N ăn học trưởng thành, không yêu cầu chị S cấp dưỡng tiền nuôi con.

Bà S cho biết: Do anh H bận công việc, gia đình lại theo đạo Thiên chúa giáo nên anh H không đến Tòa án để giải quyết việc chị S xin ly hôn. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài sản, công nợ: Bà S cho biết: Năm 2010 anh H, chị S có xây 03 gian nhà cấp bốn, mái lợp broximang trên đất của bố mẹ chị S. Anh H không nói việc diện tích đất trên đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất hay chưa nên bà S không biết.

Ngoài ra anh chị còn có tài sản chung là 02 xe máy gồm: 01 xe wave, 01 xe vision nhưng bà không nhớ biển kiểm soát. Bà chỉ biết 02 xe máy trên đều đăng ký tên chị Đào Thị S.

Về công nợ: Bà S cho biết: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị.

Bà S đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chị S.

Tại phiên tòa: Chị S vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh H; đề nghị được nuôi con Đinh Thị Kim N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng và đề nghị Tòa án giao Đinh Hoàng Bảo N cho anh H. Về tài sản chung, công nợ chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp Hnh nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS;

Bị đơn mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt để hòa giải và không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70; 72 BLTTDS.

Việc Tòa án hoãn phiên tòa do có sự vắng mặt của bị đơn lần thứ nhất và mở lại phiên tòa lần thứ hai là đúng quy định tại Điều 227; 228; 233 BLTTDS.

Về nội dung:

Xét thấy vợ chồng S, anh H đã sống ly thân từ lâu, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình:

- Xử ly hôn giữa chị Đào Thị S và anh Đinh Văn H.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị S giao cho chị S có trách nhiệm nuôi con chung Đinh Thị Kim N sinh ngày 11 tháng 6 năm 2014, anh Đinh Văn H nuôi con chung Đinh Hoàng Bảo N, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2009. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị S phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng cho anh Đinh Văn H nhưng anh H không có mặt để hòa giải và không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, không có mặt tại phiên tòa là vi phạm quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Chị Đào Thị S và anh Đinh Văn H kết hôn tháng 7 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 4 năm 2015 phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu không ai quan tâm đến ai.

Sau khi chị S có đơn khởi kiện xin ly hôn, TAND huyện Trực Ninh đã thông báo nội dung khởi kiện xin ly hôn của chị S cho anh H nhưng anh H không có mặt tại Tòa án để làm việc.

Theo yêu cầu của chị S, TAND huyện Trực Ninh đã tiến hành thu thập chứng cứ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/3/2020 bà Đặng Thị S là mẹ đẻ anh Đinh Văn H trình bày:

Anh Đinh Văn H có biết việc chị S có đơn xin ly hôn, gia đình đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập...và đã thông báo cho anh H biết nội dung nhưng anh H đang đi vắng, gia đình theo đạo Thiên chúa giáo nên không đến Tòa án làm việc. Vợ chồng anh H, chị S đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị S và anh H đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn. Sau khi chị S có đơn khởi kiện xin ly hôn, TAND huyện Trực Ninh đã thông báo nội dung khởi kiện xin ly hôn của chị S và nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc không có lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa, chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh H. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh H đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể đoàn tụ, việc chị S xin ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, chị S có đề nghị được nuôi 02 con chung hoặc nuôi cháu Đinh Thị Kim N và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Nếu anh H không đồng ý thì chị đồng ý để anh H nuôi cháu Đinh Hoàng Bảo N. Tại phiên tòa chị S lại đề nghị được nuôi con Đinh Thị Kim N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng và đề nghị Tòa án giao Đinh Hoàng Bảo N cho anh H.

Xét yêu cầu của các đương sự về việc nhận nuôi con chung HĐXX thấy: Hiện tại cháu Đinh Thị Kim N đang ở với chị S, cháu Đinh Hoàng Bảo N đang ở với anh H từ khi vợ chồng sống ly thân. Anh H vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình chuẩn bị xét xử, từ khi thụ lý vụ án (06/12/2019) đến khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử (22/4/2020) và hai lần Tòa án mở phiên tòa, mặc dù được thông báo nhiều lần nhưng anh H không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về việc nhận nuôi con chung và không xuất trình chứng cứ về điều kiện nuôi dưỡng, nên để đảm bảo việc học tập, chăm sóc giáo dục con chung cần giao cho chị S có trách nhiệm nuôi dưỡng cả hai con chung của vợ chồng. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác về thay đổi nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu như có yêu cầu và có căn cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị S phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Toà án:

1. Xử ly hôn giữa chị Đào Thị S và anh Đinh Văn H.

2. Về con chung: Giao chị Đào Thị S có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Đinh Hoàng Bảo N, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2009 và Đinh Thị Kim N sinh ngày 11 tháng 6 năm 2014.

Hiện cháu Đinh Hoàng Bảo N đang ở với anh H. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, chị S có yêu cầu, anh Đinh Văn H có nghĩa vụ giao cháu Đinh Hoàng Bảo N, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2009 cho chị S nuôi dưỡng.

Anh Đinh Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Đào Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Được trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị S đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001333 ngày 06/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Chị S đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đào Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đinh Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu HS, VP.